

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-ST

Ngày 15 - 10 - 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và tranh chấp hợp đồng góp hội”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Trần Vĩnh Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 và ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 về **tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng góp hội** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2020/QĐXXST-DS ngày 12 ngày 8 tháng 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Diễm Ph, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Ngọc Diễm Ph là: Bà Trịnh Minh Ch, sinh năm 19xx (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số A đường ĐBP, khóm A2, phường A6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Thanh Th, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B đường MĐC, khóm B4, phường B4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trương Thị Thanh Th là: Bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 19xx (theo Giấy ủy quyền ngày 30 tháng 01 năm 2020, bà Tr vắng mặt, **nhưng bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt**).

Địa chỉ: Số C đường LHP, khóm C5, phường C3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người làm chứng

3.1. Bà Lý Ngọc D (tên gọi khác: C1), sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H đường H1, khóm H2, phường H6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3.2 Bà Phan Thị Nh, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Số T đường ĐBP, khóm T2, phường T6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

3.3 Bà Thái Lệ S (vắng mặt)

Địa chỉ: Số N đường ĐTH, phường N1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

3.4 Bà Trương Thị X, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Số X đường ĐBP, khóm X2, phường X6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2019 của nguyên đơn là bà Trần Ngọc Diễm Ph và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trịnh Minh Ch đều trình bày:

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2019 nguyên đơn là bà Trần Ngọc Diễm Ph có cho bị đơn là bà Trương Thị Thanh Th vay số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/1 tháng, thời hạn vay là một tháng tức ngày 24 tháng 10 năm 2019 bà Th phải trả lại cho bà Ph số tiền đã vay cùng tiền lãi, **việc vay tiền và nhận tiền các bên không có làm biên nhận**. Nhưng ngày 24 tháng 10 năm 2019 bà Th chỉ trả được cho nguyên đơn số tiền lãi là 6.000.000 đồng.

Đối với số tiền mà bị đơn Th đã vay của nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả đủ số tiền 30.000.000 đồng, còn số tiền 6.000.000 đồng mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn Ph coi như là tiền lãi từ lúc vay cho đến nay.

Ngoài ra, bị đơn Th còn tham gia các chân hội do nguyên đơn Ph làm chủ hội cụ thể như sau:

+ **Dây hội thứ nhất là:** Hội tuần, số tiền là 1.000.000 đồng, hội kêu (tức là ai kêu cao thì người đó được hót hội). Hội mở ngày 21 tháng 4 năm 2019 (dương lịch) và kết thúc hội ngày 24 tháng 11 năm 2019 (dương lịch) gồm có

32 chân (tương đương 32 tuần). Còn bao nhiêu người tham gia nguyên đơn không biết. Bị đơn Th tham gia 03 chân (hay còn gọi là phần) ngay khi hội mới mở (tức ngày 21 tháng 4 năm 2019) bị đơn hốt chân đầu tiên, bị đơn kêu hội là 205.000 đồng, tức là 31 người sống x 795.000 đồng = 24.645.000 đồng, trong đó trừ tiền cò cho chủ hội là 500.000 đồng. Bà Th hốt hội được số tiền là 24.145.000 đồng. Đến ngày 26 tháng 5 năm 2019 bị đơn Th hốt một lần hai chân hội, bị đơn Th kêu 170.000 đồng. Tức là 05 chân hội chết là 5.000.000 đồng và 26 chân hội sống x 830.000 đồng = 21.580.000 đồng. Tổng cộng hội sống và hội chết là 26.580.000 đồng, trừ tiền cò 500.000 đồng/01 chân (tức tiền cò là 1.000.000 đồng) số tiền còn lại là 26.080.000 đồng x 2 chân = 52.160.000 đồng. Đối với dây hội tuần nêu trên bị đơn Th đã đóng hội được 28 kỳ, tức là bị đơn Th đóng hội đến ngày 27 tháng 10 năm 2019 được số tiền là 84.000.000 đồng.

Hiện tại chân hội này bị đơn Th còn nợ nguyên đơn Ph 04 kỳ, mỗi kỳ là 3.000.000 đồng (03 chân hội chết). Vì vậy, bị đơn Th còn nợ nguyên đơn Ph số tiền là 12.000.000 đồng của chân hội này.

+ **Dây hội thứ hai là:** Hội 10 ngày, số tiền 1.000.000 đồng, tức là 10 ngày mở hội và đóng hội một lần, đây là hội kêu (tức là ai kêu cao thì người đó được hốt hội). Hội mở ngày 21 tháng 6 năm 2019 và kết thúc ngày 01 tháng 4 năm 2020 gồm có 30 chân (hay còn gọi là phần), **cụ thể bao nhiêu người tham gia nguyên đơn không nhớ**. Dây hội này, bị đơn Th tham gia 04 chân ngày 11 tháng 7 năm 2019 bị đơn hốt hai chân, lúc hốt hội bị đơn kêu là 270.000 đồng. Trong đó 02 chân hội chết là 2.000.000 đồng và 27 chân hội sống x 730.000 đồng = 19.710.000 đồng. Cộng hội chết và hội sống là 21.710.000 đồng trừ tiền cò 500.000 đồng/01chân. Bà Th được nhận số tiền là 21.210.000 đồng. Trong đó bị đơn hốt hai chân được số tiền tổng cộng là 42.420.000 đồng.

Tiếp theo ngày 17 tháng 9 năm 2019 bị đơn Th hốt tiếp hai chân hội nữa, bị đơn Th kêu 120.000 đồng. Trong đó, 09 chân hội chết là 9.000.000 đồng và 20 chân hội sống là 880.000 đồng x 20 người = 17.600.000 đồng, tổng số tiền hội sống và hội chết là 26.600.000 đồng, trừ tiền cò là 500.000 đồng/1chân (tức 02 chân là 1.000.000 đồng), số tiền bị đơn Th được hốt là 26.100.000 đồng x 02 phần = 52.200.000 đồng. Dây hội nêu trên bị đơn Th đã đóng được 14 kỳ tính đến ngày 27 tháng 10 năm 2019 được số tiền là 56.000.000 đồng. Bị đơn Th còn nợ lại 16 kỳ mỗi kỳ là 4.000.000 đồng tổng số tiền còn nợ lại là 64.000.000 đồng.

+ **Dây hội thứ ba là:** Hội 05 ngày, số tiền 500.000 đồng, tức là 05 ngày mở hội và đóng hội 01 lần, đây là hội kêu (tức là ai kêu cao thì người đó được hốt hội). Hội mở ngày 13 tháng 9 năm 2019 và kết thúc hội ngày 25 tháng 12 năm 2019 gồm có 27 chân. Có bao nhiêu người tham gia nguyên đơn không nhớ rõ. Chân hội này bị đơn Th tham gia 02 chân. Ngày 23 tháng 9 năm 2019 bị đơn Th hốt 01 chân, lúc hốt hội bị đơn kêu là 50.000 đồng. Trong đó hội chết 02 chân là 1.000.000 đồng và 24 chân hội sống x 450.000 đồng = 10.800.000 đồng.

Cộng hụi chết và hụi sống là 11.800.000 đồng trừ tiền cò 250.000 đồng. Bị đơn Th được nhận số tiền là 11.550.000 đồng. Ngày 29 tháng 9 năm 2019 bị đơn kêu 50.000 đồng. Trong đó 03 chân hụi chết là 1.500.000 đồng và 23 chân hụi sống x 450.000 đồng = 10.350.000 đồng, cộng lại là 11.850.000 đồng trừ tiền cò 250.000 đồng bị đơn nhận số tiền hụi là 1.600.000 đồng. Ngày 23 tháng 10 năm 2019 bà Th đóng hụi được 09 kỳ với số tiền là 9.000.000 đồng, bà Th còn nợ lại 18 kỳ là 18.000.000 đồng. Hiện tại bị đơn còn nợ lại số tiền của ba chân hụi nêu trên là 94.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ph yêu cầu bị đơn Th phải trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 124.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền 03 dây hụi còn nợ lại là 94.000.000 đồng) cùng tiền lãi là 2%/tháng của số tiền vốn vay.

Nhưng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn Th phải trả số tiền tổng cộng là 124.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền 03 dây hụi còn nợ lại là 94.000.000 đồng) và không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi 2%/tháng của số tiền vốn vay nữa.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 tờ tường trình đề ngày 23 tháng 9 năm 2020 của bà Trịnh Minh Ch và một USB.

* Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn là bà Trần Ngọc Diễm Ph tại Thông báo thụ lý vụ án số 10/TB-TLVA, ngày 20 tháng 01 năm 2020 và đã tổng đạt hợp lệ cho người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trương Thị Thanh Th là bà Nguyễn Thị Thu Tr, cũng như đã triệu tập hợp lệ bà Tr đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà. Nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn Ph và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ngày 31 tháng 8 năm 2020 bà Tr đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trịnh Minh Ch thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và

người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu Tr tuy vắng mặt nhưng bà Tr đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy bà Tr cũng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng những người làm chứng là bà Lý Ngọc D, bà Phan Thị Nh, bà Thái Lệ S và bà Trương Thị X đều không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ph, về việc yêu cầu bị đơn là bà Trương Thị Thanh Th phải trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là 30.000.000 đồng và số tiền còn nợ của ba dây hui với số tiền là 94.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền nợ hui là 124.000.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của một đoạn ghi âm tại 01 USB mà nguyên đơn đã cung cấp tại phiên tòa, không đủ căn cứ chứng minh được bị đơn Th đã vay tiền và tham gia 03 chân hui do nguyên đơn làm chủ hui. Ngoài các chứng cứ nêu trên thì nguyên đơn không cung cấp được biên nhận hay văn bản thỏa thuận việc bị đơn có tham gia các chân hui do nguyên đơn làm chủ hui. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Ngọc Diễm Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, nhưng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu Tr và những người làm chứng là bà Lý Ngọc D, bà Phan Thị Nh, bà Thái Lệ S và bà Trương Thị X đều vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà Tr và những người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và **Điều 229** của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Trương Thị Thanh Th có địa chỉ thường trú tại số B đường MĐC, khóm B4, phường B4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng g nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trước đây nguyên đơn có yêu cầu bị đơn Th trả số tiền vốn vay, tiền các dây hui với tổng số tiền là 124.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 2%/tháng đối với số tiền vốn vay 30.000.000 đồng. Nhưng nay nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trước đây là chỉ yêu cầu bị đơn phải trả **tổng cộng là 124.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền 03 dây hui**

còn nợ lại là 94.000.000 đồng) và không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi 2%/tháng của số tiền vốn vay.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn là bà Trần Ngọc Diễm Ph yêu cầu bị đơn là bà Trương Thị Thanh Th phải thanh toán một lần số tiền tổng cộng là 124.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền 03 dây hụi còn nợ lại là 94.000.000 đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[5] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Trần Ngọc Diễm Ph yêu cầu bị đơn là bà Trương Thị Thanh Th phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và số tiền bị đơn còn nợ lại khi tham gia các dây hụi cụ thể: Dây hụi thứ nhất là hụi tuần, số tiền là 1.000.000 đồng, hụi kê, dây hụi được mở ngày 21 tháng 4 năm 2019 (dương lịch) và kết thúc hụi ngày 24 tháng 11 năm 2019 (dương lịch) đối với dây hụi này bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 12.000.000 đồng. Dây hụi thứ hai là hụi 10 ngày, số tiền 1.000.000 đồng, tức là 10 ngày mở hụi và đóng hụi 01 lần, đây là hụi kê, dây hụi được mở ngày 21 tháng 6 năm 2019 và kết thúc hụi ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với dây hụi này bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 64.000.000 đồng. Dây hụi thứ ba là hụi 05 ngày, số tiền 500.000 đồng, tức là năm ngày mở hụi và đóng hụi 01 lần, đây là hụi kê, dây hụi được mở ngày 13 tháng 9 năm 2019 (dương lịch) và kết thúc hụi ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với dây hụi này bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền hụi là 18.000.000 đồng. Tổng cộng bị đơn Th còn nợ nguyên đơn Ph số tiền của ba dây hụi là 94.000.000 đồng. Tổng số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn Th phải trả là 124.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền 03 dây hụi còn nợ lại là 94.000.000 đồng). Ngoài lời trình bày nêu trên nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ hay văn bản nào thể hiện việc bị đơn Thảo có vay và tham gia các chân hụi do nguyên đơn Ph làm chủ hụi.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phúc là bà Trịnh Minh Ch đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để nguyên đơn cung cấp đoạn ghi âm dài khoảng 09 (chín) phút, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 30 tháng 9 năm 2020 Hội đồng xét xử đã kiểm tra, công khai chứng cứ tại phiên tòa là toàn bộ nội dung đoạn ghi âm nêu trên, nhưng nội dung của đoạn ghi âm nêu trên chỉ thể hiện cuộc nói chuyện của một người tên B và một người tên Ch và cũng tại nội dung cuộc nói chuyện trong đoạn ghi âm mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp không có sự thừa nhận nợ số tiền vay và tiền nợ lại của 03 dây hụi mà nguyên đơn đang yêu cầu và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử trưng cầu giám định đoạn ghi âm nêu trên. Bên cạnh đó, trong

quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu Tòa án triệu tập lấy khai người làm chứng là bà Trương Thị X, tại biên bản lấy khai của người làm chứng Trương Thị X trình bày: Việc bà Ph cho bà Th vay tiền hay tham gia các chân hội bà không có chứng kiến nhưng bà có tham gia các chân hội do bà Ph làm chủ hội vào đầu năm 2019 và hiện tại bà Ph còn thiếu nợ hội của mẹ con bà tổng số tiền khoảng hơn 200.000.000 đồng.

Theo tình tiết tại [5] và [6] cũng như sự thừa nhận tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Ch đều thừa nhận việc vay nhận tiền và tham gia các dây hội do nguyên đơn là chủ không có làm giấy tờ hay văn bản thỏa thuận nào giữa các bên mà nguyên đơn chỉ có đoạn ghi âm đã cung cấp cho Tòa án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*” và cũng theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận*”. Như đã phân tích nêu trên tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn chỉ là một đoạn ghi âm nhưng nguyên đơn lại không chứng minh được đoạn ghi âm này có sự thừa nhận nợ và có giọng nói của bị đơn cũng như các tài liệu chứng cứ khác chứng minh được bị đơn có nợ tiền vốn vay và nợ tiền của 03 dây hội nêu trên. **Như đã phân tích ở trên** Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Ngọc Diễm Ph về việc yêu cầu bị đơn Trương Thị Thanh Th phải thanh toán một lần số tiền vốn vay và tiền hội tổng cộng là 124.000.000 đồng (trong đó tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền hội là 94.000.000 đồng)

[7] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn Ph phải chịu 6.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 244, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 229, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Ngọc Diễm Ph về việc yêu cầu bị đơn Trương Thị Thanh Th phải thanh toán số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền hụi là 94.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn vay và tiền hụi là 124.000.000 đồng.

2. Về án phí: Nguyên đơn Trần Ngọc Diễm Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.200.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.100.000 đồng theo biên lai thu số 0001551 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn Trần Ngọc Diễm Ph phải nộp thêm số tiền là 3.100.000 đồng.

3. Bà Trần Ngọc Diễm Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Trương Thị Thanh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

